

Số: **53/2022/QĐST-HNGĐ**

*TP. Tuyền Quang, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim D**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Khu 11, xã C, huyện T, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh **Phạm Quốc V**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim D và anh Phạm Quốc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung Phạm Lâm H, sinh ngày 11/3/2016 cho anh Phạm Quốc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Giao 02 con chung Phạm Thanh M và Phạm Thanh T, cùng sinh ngày 18/6/2018 cho chị Trần Thị Kim D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Chị Trần Thị Kim D và anh Phạm Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại không ai có yêu cầu) và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Trần Thị Kim D và anh Phạm Quốc V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Trần Thị Kim D và anh Phạm Quốc V không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim D tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000234 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị Kim D đã nộp đủ án phí, hoàn trả cho chị D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Anh Phạm Quốc V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Cg, huyện T, tỉnh P (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**